

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HĐ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 569/2024/HNGĐ-ST;
Ngày: 30/12/2024;
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HĐ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Diệu Kim.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Lưu, bà Nguyễn Thị Xuân
Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Luyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
HĐ, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội tham
gia phiên toà:** Ông Lưu Thế Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 30/12/2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà
Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 432/2024/HNGĐ-ST ngày
17/10/2024, về việc: Tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử số 122/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/11/2024 và Quyết định hoãn
phiên toà số 108/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20/12/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị H, sinh năm 1991;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1989;

Cùng ĐKKHKT: Đội 4, thôn Cát Thuế, xã VC, huyện HĐ, thành phố Hà
Nội.

(Chị H có mặt, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị
Cao Thị H trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Đình C tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 30/09/2011 tại
UBND xã VC, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

Sau kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc cùng nhau một thời gian nhưng
đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống anh
C thường xuyên rượu chè thi thoảng còn có hành vi đánh vợ và các con. Anh chị
sống ly thân từ đầu năm 2020, sau khi ly thân chị sinh sống tại Đội 3, thôn
Quyết Tiến, xã VC, huyện HĐ còn anh Nguyễn Đình C thì sống tại Đội 4, thôn
Cát Thuế, xã VC, huyện HĐ. Mặc dù sau đó hai bên đã cố gắng tìm giải pháp để

hàn gắn tình cảm, gia đình nội ngoại hai bên đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện nhưng không tìm được tiếng nói chung, bản thân anh C không có sự thay đổi để chăm lo gia đình và các con. Xác định tình cảm không còn nữa, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn càng trầm trọng hơn không thể hàn gắn được, chị đề nghị cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đình C.

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung là: Nguyễn Đình N, sinh ngày 16/11/2012; Nguyễn Đình B, sinh ngày 06/8/2014 và Nguyễn Thị T, sinh ngày 26/6/2016.

Kể từ khi sống ly thân, các con do anh Nguyễn Đình C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tuy nhiên, trong thời gian đó, anh Nguyễn Đình C đã có hành vi chửi mắng và đánh các con, gây ảnh hưởng đến tâm lý sợ bố và sự phát triển của các cháu. Tuy không sống chung cùng các con nhưng chị vẫn luôn chăm sóc ăn uống, thường xuyên lo lắng đến học tập thậm chí đóng học phí và sắm sửa đồ dùng học tập cho các con.

Khi ly hôn chị có quan điểm các con vẫn còn nhỏ, đang trong độ tuổi phát triển, cần có sự chăm sóc của người mẹ và chị cũng đủ điều kiện để chăm sóc. Vì vậy, để đảm bảo tinh thần học tập và phát triển của các con, chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con Nguyễn Đình N, Nguyễn Đình B và Nguyễn Thị T mà không yêu cầu anh Nguyễn Đình C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng, nuôi dưỡng sau ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn là anh Nguyễn Đình C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, anh C không chấp hành đến Tòa làm việc, không có văn bản nêu quan điểm về tranh chấp.*

** Tại Biên bản ghi ý kiến, bà Nguyễn Thị Tiến, là mẹ đẻ của anh Nguyễn Đình C trình bày:* Con trai bà là Nguyễn Đình C kết hôn với con dâu Cao Thị H vào năm 2011. Sau kết hôn, con trai và con dâu ăn ở chung với gia đình bà nhưng không đóng góp mua sắm tài sản gì chung với gia đình. Quá trình chung sống, bà thấy các con không có mâu thuẫn gì lớn, khoảng 2 năm trước, con dâu tự đi khỏi nhà không rõ nguyên nhân, chỉ về nhà bà khi có việc tang của mẹ chồng bà. Khi con dâu đi khỏi nhà có mang theo con gái là Nguyễn Thị T, 02 cháu là Nguyễn Đình N và Nguyễn Đình B ở cùng gia đình bà. Khoảng 3 tháng gần đây, cháu T về ở cùng gia đình bà. Nay bà muốn các con đoàn tụ để cùng chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu.

Hiện con trai bà làm nghề thợ xây tự do, thu nhập bình quân khoảng 10 triệu đồng/tháng.

** UBND xã VC cung cấp:*

Anh Nguyễn Đình C và chị Cao Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 30/9/2011 tại UBND xã VC. Sau kết hôn, anh chị sinh sống ở tại địa phương.

Đến nay, UBND xã không nhận được đơn thư đề nghị giải quyết mâu thuẫn hôn nhân gia đình, do vậy UBND xã không có thông tin về thời điểm và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị H, hiện anh C và chị H không ở cùng một nhà.

UBND xã thực hiện đăng ký khai sinh cho 03 con chung của anh C và chị H là: Nguyễn Đình N, sinh ngày 16/11/2012; Nguyễn Đình B, sinh ngày 06/8/2014 và Nguyễn Thị T, sinh ngày 26/6/2016. Các con của anh C và chị H có sức khỏe và tâm lý phát triển bình thường, không thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội.

Hiện anh C và chị H là lao động tự do, không xác định được mức thu nhập hàng tháng.

** Quan điểm của đại diện VKSND huyện HĐ tham gia phiên tòa:*

1. *Về việc thực hiện thủ tục tố tụng của Tòa án và các đương sự:* Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn cần nâng cao ý thức chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. *Về nội dung:* Đề nghị áp dụng các điều: 56,81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh C; Về con chung: giao cho chị H nuôi dưỡng cả 03 con; Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét; Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn hiện đang cư trú tại địa bàn huyện HĐ, Tòa án nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C là đúng quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị H và anh Nguyễn Đình C kết hôn đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục, điều kiện về kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo chị H, sau kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, anh C thường xuyên uống rượu, đánh chửi vợ, ảnh hưởng đến tâm lý của các con. Đầu năm 2020, chị đi khỏi nhà anh C và vợ chồng sống ly thân đến nay, không giải quyết được mâu thuẫn. Trong thời gian sống ly thân, anh chị không còn quan tâm đến tình cảm, kinh tế, cuộc sống sinh hoạt của nhau. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành lịch làm việc, thể hiện thái độ bỏ mặc, không có biện pháp giải quyết mâu thuẫn vợ chồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ giữa anh C và chị H đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện đã sống ly thân, nay không ai có mong muốn giải quyết, khắc phục những mâu thuẫn, do đó yêu cầu của chị H được ly hôn anh C là có căn cứ, phù hợp khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.2. Về con chung: Chị H và anh C có 03 con chung là: Nguyễn Đình N, sinh ngày 16/11/2012; Nguyễn Đình B, sinh ngày 06/8/2014 và Nguyễn Thị T, sinh ngày 26/6/2016.

Xét thấy, chị H có quan điểm được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con, cả 03 con đều có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. HĐXX nhận thấy, hiện chị H có công việc và thu nhập ổn định, bố mẹ đẻ của chị H có đơn cam kết tạo điều kiện về nơi ở và chăm sóc các cháu, hơn nữa quá trình giải quyết vụ án, anh C không có quan điểm về nuôi con, do đó cần giao cả 03 con chung của anh chị cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp quy định tại khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung, anh C không có quan điểm trình bày nên Hội đồng xét xử tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các bên có yêu cầu.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên được ghi nhận. Anh C không có quan điểm trình bày nên giành quyền khởi kiện vụ án dân sự cho anh C khi có yêu cầu và phù hợp quy định pháp luật.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh C có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 28; khoản 1, Điều 35; Điều 39; khoản 4, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; khoản 2, Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Áp dụng điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị H.

- **Về hôn nhân:** Chị Cao Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình C.

- **Về con chung:** Giao các con: Nguyễn Đình N, sinh ngày 16/11/2012; Nguyễn Đình B, sinh ngày 06/8/2014 và Nguyễn Thị T, sinh ngày 26/6/2016 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C đến khi các bên có yêu cầu.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu BLTU/23 số 0038561 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo:

- Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND H.HĐ;
- Chi cục THADS H.HĐ;
- UBND xã VC
- (Giấy CNKH số 104/2011,
- quyền số 01/2011;
- Lưu hồ sơ VA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Diệu Kim

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Lưu

Nguyễn Thị Xuân Hương

Lương Thị Diệu Kim

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9h45 ngày 30/12 /2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện HĐ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Diệu Kim

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương

Ông Nguyễn Xuân Lư

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 432/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp Hôn nhân gia đình:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị H, sinh năm 1991;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1989;

Cùng ĐKKHTT: Đội 4, thôn Cát Thuế, xã VC, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ T LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 28; khoản 1, Điều 35; Điều 39; khoản 4, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; khoản 2, Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Áp dụng điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị H.

- Về hôn nhân: Chị Cao Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình C.

- Về con chung: Giao các con: Nguyễn Đình N, sinh ngày 16/11/2012; Nguyễn Đình B, sinh ngày 06/8/2014 và Nguyễn Thị T, sinh ngày 26/6/2016 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C đến khi các bên có yêu cầu.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu BLTU/23 số 0038561 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo:

- Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 10h15 cùng ngày

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Lưu Nguyễn Thị Xuân Hương

Lương Thị Diệu Kim

